

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH DI TÍCH

1/ Tên gọi di tích:

- Tên thường gọi: Văn chỉ Cẩm Phô
- Tên chữ: Văn Thánh miếu (*Cẩm Phô*)

2/ Địa điểm, đường dẫn đến di tích:

- Di tích tọa lạc tại số 32 Hùng Vương, thuộc khối 3 phường Cẩm Phô.
- Từ bến xe Hội An đi về hướng Đông theo đường Hùng Vương khoảng 300m, di tích nằm tại số 32 Hùng Vương.
- Có thể đi đến di tích bằng các phương tiện giao thông đường bộ như ô tô, xe mô tô, xe đạp hoặc đi bộ.

3/ Sự kiện lịch sử liên quan đến di tích:

Cẩm Phô là một làng được hình thành sớm ở Hội An, trong sách Ô Châu Cận lục ra đời vào đầu thế kỷ XVI, tác giả Dương Văn An có ghi địa danh làng Cẩm Phô. Theo tư liệu hồi cố, vào khoảng cuối thế kỷ XV, các vị tiên hiền tộc Trần, Huỳnh, Lê, Nguyễn từ Bắc bộ, Bắc Trung bộ đến định cư, khai cơ tại đây. Trong thời kỳ thương cảng Hội An phồn thịnh, Cẩm Phô đóng một vai trò quan trọng vào sự phát triển, trao đổi thương mại biểu hiện qua sự lớn mạnh của nghề buôn ghe bầu, các nghề thủ công, gia công lâm thổ sản và ngư nông nghiệp. Đến thời Nguyễn, Cẩm Phô là một xã bao gồm các ấp Tu Lễ, Xuân Lâm, Xuân Mỹ (*nay thuộc phường Tân An*), Trường Lệ (*nay thuộc phường Cẩm Châu*) và các châu: Xuyên Trung, Châu Trung, Hà Trung (*các châu này nay thuộc phường Cẩm Nam*), ở giai đoạn cuối còn có thêm các ấp Trung Tín, Xuân Quang (*nay thuộc phường Tân An*).

Bên cạnh truyền thống sản xuất, phát triển kinh tế, Cẩm Phô cũng là một làng nổi tiếng của tỉnh Quảng Nam với dòng họ Nguyễn Tường, trong đó có các vị Tiến sĩ, cử nhân như Nguyễn Tường Vân, Nguyễn Tường Phổ, Nguyễn Tường Long...

Theo văn hóa truyền thống, các làng có người nằm trong khoa bảng được lập Văn chỉ (*Văn Thánh miếu*) để thờ Đức Khổng tử, các vị tiên nho và đặc biệt là tôn thờ sự hiền đạt, công lao của các vị khoa bảng đồng thời giáo dục tinh thần hiếu học của tiên nhân cho thế hệ trẻ. Văn Thánh miếu Cẩm Phô ra đời từ cơ sở trên. Ở Hội An chỉ có ba làng là Cẩm Phô, Minh Hương và Thanh Hà có Văn thánh miếu nhưng hiện chỉ còn di tích Văn Thánh miếu Cẩm Phô và Minh Hương. Chưa rõ miếu được xây dựng vào năm nào nhưng dựa vào văn tự cổ cho thấy miếu đã trải qua tu bổ vào các năm: Tự Đức thứ 24 (1871); Duy Tân thứ 7 (1913); Bảo Đại thứ 5 (1929) (*Theo bức hoành hiện còn trong di tích*).

Hàng năm theo lệ Xuân Thu nhị kỳ (vào ngày 16 tháng 2 và tháng 8 âm lịch) bà con trong làng tổ chức lễ tế, nhằm cầu cho xóm làng được nhiều người hiền đạt.

4/ Khảo tả di tích:

Di tích tọa lạc tại số 32 đường Hùng Vương, thuộc khối 3, phường Cẩm Phô trong một khoảng đất rộng chừng 300 m², mặt tiền hướng Nam - Tây Nam (hướng nhìn ra sông).

Từ bên ngoài bước vào khuôn viên di tích phải qua tam quan có 4 trụ biểu vuông, đỉnh trụ được đắp trang trí búp sen, ở giữa là bức hoành đắp nổi chữ: “文聖廟” (Văn Thánh miếu), phía trên trang trí hồi văn. Mặt trước 4 trụ biểu đắp nổi 2 cặp câu đối Hán tự trên nền đỏ, chữ màu đen. Nội dung cặp câu đối bên ngoài là: “先禮出來求門也” (Tiên lễ xuất lai cầu môn dã), “後文書祠義仁賢” (Hậu văn thư từ nghĩa nhân hiền). Cặp câu đối bên trong ghi: “前人建造宗崇諸位文儒有功德” (Tiền nhân kiến tạo tôn sùng chư vị văn nho hữu công đức), “後世重修骨格知恩道義留永傳” (Hậu thế trùng tu cốt cách tri ân đạo nghĩa lưu vĩnh truyền).

Bên trong tam quan là lối đi băng qua khoảng sân rộng dẫn vào ngôi miếu. Khác với những di tích có bậc cấp bước thẳng vào tiền đường, ở Văn Thánh miếu Cẩm Phô, nền miếu cao so hơn sân là 1,50m và bậc cấp đi lên miếu được phân bố ở hai bên, ở giữa là bao lơn cao 1m trông như bình phong án ngữ trước miếu.

Miếu được kết cấu theo kiểu tiền đường hậu tẩm về chiều sâu và ba gian hai chái theo chiều ngang. Hệ vì kèo ở tiền đường khá đặc biệt, kiến tạo thành dạng củng đầu con sơn và vươn ra đỡ mái hiên, rất ít di tích vùng ven có dạng vì kèo này. Đầu củng được chạm khắc tả thực theo hình quả bí trông rất mềm mại và tròn trịa. Bông trính hiên cũng được chạm khắc rất tinh xảo, phối màu trang trí hài hòa theo hình bông sen cách điệu ở phần đầu, phần giữa là đồ án trang trí các vật trong bát bửu được bố trí tại các ô hộc. Nổi bật giữa mảng tường của các chái phía Đông, Tây là khuôn bông đắp nổi quả phật thủ màu vàng trên nền hoa lá xanh. Ở trên 2 cửa vào chái Đông, Tây là hai ô trang trí đắp nổi theo đồ án trúc - tước, tùng - trĩ. Ở giữa đòn dông mái tiền đường là một xà cò: Mặt dưới ghi (chữ bạc trên nền màu xanh): “嗣德貳拾肆年 次辛未仲秋上 ... 錦鋪社 官 職全重建” (Tự Đức nhị thập tứ niên tuế thứ tân mùi trọng thu thượng hoàn Cẩm Phô xã hương quan hương chức đồng trùng kiến); Mặt bên: “維新七年癸丑秋同社改造” (Duy Tân thất niên quý Sửu thu đồng xã cải tạo). Tiền đường được chia làm ba gian bởi hai hàng cột gỗ đỡ vì kèo, mỗi hàng có 4 cột đặt trên các đá tảng (4 cột trước $\Phi 22$ và 4 cột sau $\Phi 25$). Đá tảng hàng cột hiên trước có hai lớp, lớp trên hình quả bí, lớp dưới hình bát giác cạnh 34cm, mũi là những cánh sen. Đá tảng hàng cột bên trong hình quả bí, không trang trí. Nền tiền đường lát gạch hoa xi măng.

Ngăn cách lối đi từ tiền đường vào hậu tẩm là hệ cửa gỗ thượng song hạ bản gồm 3 bộ mỗi bộ 4 cánh. Phía trên hệ cửa là bức hoành bằng gỗ cẩn đề Hán tự: “文聖廟” (*Văn Thánh miếu*), dòng lạc khoản bên phải ghi: “保大五年庚午孟冬” (*Bảo Đại ngũ niên canh ngọ mạnh đông*), dòng lạc khoản bên trái ghi “翰林院檢討阮祥龍拜進” (*Hàn lâm viện kiểm thảo Nguyễn Tường Long bái tiến*) xung quanh trang trí hồi văn và hoa dây. Bức hoành này do Nguyễn Tường Long - người ở làng Cẩm Phô, Hội An, Quảng Nam hiến cúng năm 1929 (*Bảo Đại ngũ niên*).

Hậu tẩm khá rộng gồm ba gian hai lòng. Có một điều đặc biệt là cả hai phần tiền đường và hậu tẩm đều được che phủ bởi một hệ mái chính, cao tạo ra không gian thoáng cho hậu tẩm. Nhưng do tiền đường cũng có diện tích tương đối lớn nên người ta làm một mái hậu giả ở tiền đường tạo nên một mái riêng biệt cho tiền đường qua đó tạo không gian trang trí và chịu lực thêm ở tiền đường, đây là kiểu lồng ghép mái độc đáo. Vì thế, tiền đường có hệ vì kèo riêng và hậu tẩm cũng có vì kèo riêng đó là cột trốn kẻ chuyễn nhưng kết cấu đơn giản, lại không được trang trí tinh xảo.

Hai chái của miếu cũng có hệ mái riêng, kiểu trính chồng trụ đội. Lối vào chái Đông và Tây được mở ở đầu hồi phía Nam - Tây Nam theo kiểu vòm cuốn, phía trên là ô học có đắp nổi đề tài trúc - điều và tùng - trĩ khá đẹp. Cửa của hai chái cũng là hệ cửa thượng song hạ bản, mỗi bộ 2 cánh.

Bao bọc công trình là hệ mái ngói âm dương và tường bao. Đối với hệ mái, có 43 vòng ngói, phần trên của bờ hồi thẳng, hẹp, phần được mở rộng ra để tạo thành không gian bao che hai chái. Trang trí ở bờ nóc là đồ án lưỡng long triều dương, ở giữa bờ hồi là hình mây cách điệu và đao lá ở phần đuôi. Tường bao xây gạch tô vữa vôi.

Theo ý kiến của các nhân chứng sống lân cận di tích, trong đợt tu bổ lần thứ 4 (*trước năm 1975 - không nhớ rõ thời gian*) đã thay đổi bậc cấp phía trước bằng cách xây tường cao bằng lan can hành lang ở ngoài nhìn vào như một bức bình phong, mở bậc cấp ở hai đầu bước lên di tích. Lần tu bổ gần đây nhất là vào năm 1994.

Không gian thờ tự tập trung ở hậu tẩm, gồm bốn hương án bằng xi măng, quần bàn của các hương án đều được vẽ vôi trang trí. Bên ngoài hương án chính là một án thờ đề khí tự. Hương án chính thờ Khổng Tử, bài vị đề: “至聖先師孔子神位” (*Chí thánh tiên sư Khổng Tử thần vị*), phía trước có bốn hương bằng gỗ đề: “毓秀鐘靈” (*Dục tú chung linh*). Hương án bên phải có 4 bài vị (*tính từ phải sang trái*): “達聖子思子神位” (*Đạt thánh Tử Tư tử thần vị*), “繼聖顏子神位” (*Kế thánh Nhan Tử thần vị*), “亞聖孟子神位” (*Á thánh Mạnh Tử thần vị*), “尊聖曾子神位” (*Tôn thánh Tăng Tử thần vị*), đây là án thờ Tứ phối, 4 vị tiên nho là học trò của Khổng Tử. Hương án bên trái có 3 bài vị (*tính từ phải sang trái*): “老聖老子神位” (*Lão thánh Lão Tử thần vị*), “先賢儒文愛國列位” (*Tiên hiền nho văn ái quốc liệt vị*), “先哲文人志士

列位” (*Tiên triết văn nhân chí sĩ liệt vị*), án này thờ Lão Tử và các vị khoa bảng ái quốc, nho sĩ tiền bối.

5/ Loại hình di tích:

Kiến trúc nghệ thuật.

6/ Giá trị khoa học, lịch sử của di tích:

- Văn Thánh miếu là di tích có niên đại lâu đời, được xây dựng từ hơn 138 năm trở về trước (*trước năm 1871*). Đây là một thiết chế góp phần làm hoàn thiện hệ thống công trình kiến trúc tín ngưỡng, tôn giáo làng Cẩm Phô trong thời kỳ phong kiến gồm đình làng (*Đình Cẩm Phô*), Chùa làng (*Cẩm Lý Tự nay là chùa Viên Giác*), Văn Thánh miếu, miếu Thần Nông, miếu Ngũ Hành và các đình, miếu áp trực thuộc.

- Di tích góp phần khẳng định vai trò của làng Cẩm Phô trong lịch sử hình thành và phát triển của Đô thị cổ Hội An.

- Di tích được hình thành thể hiện truyền thống hiếu học, khoa bảng, ghi nhớ công đức của các vị Nho sĩ xã/làng Cẩm Phô trước đây và hiện nay di tích trở thành một địa điểm giáo dục tinh thần tôn sư trọng đạo, lập thân, lập nghiệp của thế hệ trẻ ở địa phương.

- Văn Thánh miếu có kết cấu, kiểu dáng đặc trưng của một di tích tín ngưỡng làng xã nói chung và của loại hình Văn thánh miếu nói riêng. Đặc biệt, di tích bảo tồn được nhiều chi tiết thể hiện công trình được xây dựng, gia công rất công phu sáng tạo, đầy tính nghệ thuật của kiến trúc tín ngưỡng như hệ mái ở tiền đường, hệ vì kèo củng đầu con sơn, bông trính, các ô gió, ô học và những đồ án vẽ trang trí ở quần bàn. Đây là một phần của những đồ án trang trí điển hình trong di tích tín ngưỡng truyền thống của Hội An.

- Văn Thánh miếu Cẩm Phô còn bảo tồn được các lễ hội liên quan đến miếu và các hoành phi liễn đối mang nội dung đề cao khoa bảng, tôn sư trọng đạo làm nên một nguồn tư liệu phi vật thể đáng được nghiên cứu, tham khảo.

7/ Trạng thái bảo quản di tích:

- Hiện nay, di tích đang được bà con khối 3 phường Cẩm Phô trông nom, bảo quản khá tốt, hằng năm đều tổ chức lễ cúng theo lệ. Tuy nhiên, trải qua thời gian dài nên di tích xuống cấp, đã được đưa vào danh mục tu bổ trong năm 2009.

- Nhiều di vật, hiện vật, đồ thờ tự gắn với di tích đã bị hư hỏng, thất lạc.

8/ Phương án bảo vệ di tích:

- Di tích nằm trong Khu vực II của Khu phố cổ, có giá trị đặc biệt về kiến trúc nghệ thuật nên cần có kế hoạch bảo tồn cụ thể đặc biệt là việc xây dựng tường rào bảo vệ di tích và đưa di tích vào tuyến tham quan Khu phố cổ. Thành lập Tổ di tích, giao Ủy ban Nhân dân phường Cẩm Phô trực tiếp quản lý.

- Để đảm bảo cho nhu cầu tâm linh của cộng đồng, đẩy mạnh công tác khuyến học của địa phương, góp phần phát triển du lịch địa phương cần tuyên truyền rộng rãi di tích với khách tham quan, nghiên cứu, kết hợp với các hình thức lễ hội.

9/ Cơ sở pháp lý để bảo vệ di tích:

- Di tích được giao cho địa phương quản lý, phát huy giá trị của di tích.
- Di tích đã được đưa vào danh mục di tích của Hội An năm 2000.
- Di tích được được bảo vệ theo Quyết định 1353/QĐ-UB ngày 15/8/1997 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam.
- Di tích nằm trong Khu vực II của Khu phố cổ, có giá trị đặc biệt về kiến trúc nghệ thuật, cần bảo vệ theo Luật Di sản Văn hoá và các văn bản khác.

Hội An, ngày 15 tháng 9 năm 2009

Người lập

Trương Hoàng Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CẨM PHỒ**

**TRUNG TÂM
QUẢN LÝ BẢO TỒN DI TÍCH HỘI AN**

Phụ lục tài liệu bổ sung:

Anh em nhà Thạch Lam, từ Cẩm Phô tới Cẩm Giàng

TP - Trong “Tuyển tập Văn miền Trung thế kỷ XX”, Nhật Linh (Nguyễn Tường Tam) và Thạch Lam (Nguyễn Tường Lân) - hai nhà văn gốc miền Trung mỗi người góp 1 truyện.

Nhật Linh với truyện “Nhật lá bàng”. Kể về một nhà văn trong đêm đông gác lạnh chong đèn viết nhưng bất lực trước trang giấy. Cảm hứng của chàng là gió.

Trong khi ấy dưới đường có hai chị em đưa bé co ro rét run nhưng suốt cả đêm cũng vẫn lạy gối cho những đợt gió đông nổi mạnh nữa để thổi rụng những chiếc lá bàng chín.

Rụng chiếc lá nào là chạy đi nhặt lấy, từng cái một, buộc thành gánh đem về bán. Để cho người ta sưởi ấm.

Thạch Lam có truyện “Gió lạnh đầu mùa”. Ký ức về Cẩm Giàng hiện rõ. Đứa bé trai tên Sơn và chị gái tên Lan, có bà mẹ hiền từ, có người vú nuôi chăm chút, trong một ngôi nhà ấm cúng, đủ đầy áo rét cho cả nhà vào buổi sáng trời bất chợt nổi bắc vào đông.

Buổi sáng đầu đông, xóm nghèo bên cái chợ chợ vợ mấy túp lều tranh lộng gió ấy là những đứa trẻ vẫn quây quần chơi nghịch như thường ngày, nhưng áo quần rách rưới đang run lên vì lạnh.

Chị em Sơn đã chạy về nhà lấy chiếc áo bông cũ đem cho một đứa con gái nghèo con bác Hiên hàng xóm. Sau hai chị em sợ mẹ mắng, đi tìm đòi lại chiếc áo. Nhưng khi về nhà đã thấy bác Hiên đem trả lại áo rồi.

Mẹ đã giúi vào tay bác Hiên năm hào để về may áo cho con. Chuyện đơn giản, hầu như không có cốt truyện, không thất mở kịch tính. Nhưng lại toát lên cái lạnh lẽo của phận đời và sự ấm nóng của tình người...

Có lẽ thị trấn Cẩm Giàng với cái ga xép hiu hắt, cái xóm chợ âm thầm với những ngôi nhà cũ mới lặn vào tâm trí tôi từ thuở đọc trang văn đầu tiên của anh em nhà Thạch Lam so với thực tế hiện tại, cũng không khác nhau là mấy.

Đầu con đường mấp mô đất đai chưa đầy cây số nối từ thị trấn kết thúc về phía cánh đồng, dưới bụi tre xanh mát có tấm biển bằng sắt màu xanh ghi mấy chữ “đường Thạch Lam” là cái chợ quê chắc chỉ họp vào buổi sáng vẫn còn đượm nét xưa cũ xứ Bắc.



Đường Thạch Lam ở thị trấn Cẩm Giàng bây giờ

Ghé vào chụp tấm ảnh, chưa kịp hỏi han thì các cô các bà đã xôn xao: “Các bác tìm nhà cụ Thông Nhu hỏi trước chứ gì? Cứ đường này đi thẳng, rồi rẽ phải, không thì quay lại đi theo ga Cẩm Giàng...”.



*Từ đường tộc họ Nguyễn
Tường ở Cẩm Phô, Hội
An*

nơi đất Bắc.

Tôi sức nhớ cái đận năm 90 của thế kỷ trước, lần đầu tiên hỏi tìm đến từ đường dòng họ Nguyễn Tường ở Cẩm Phô, phố cổ Hội An (Quảng Nam), cũng gặp những sự chỉ vẽ rành rẽ như vậy, rằng Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Tường Long, Nguyễn Tường Lân là những ai, bút danh gì, viết những gì..., cho dù từ nửa đầu thế kỷ 19, cụ Nguyễn Tường Phô - tiến sĩ khoa Nhâm Dần năm Thiệu Trị thứ hai (1842) được triều đình điều chuyển từ Cẩm Phô ra làm tri phủ ở Cẩm Giàng trong một lần “luân chuyển cán bộ”, và đã khai nguyên ra nhánh Nguyễn Tường

Sau này, quen thuộc với bao nhiêu lần về Cẩm Phô, tôi vẫn gặp sự ám áp như vậy. Có một điều chắc hẳn nhiều người nhận ra về con người Hội An, đó là vẫn cương trực, thẳng thắn như mọi người dân xứ Quảng, nhưng người phố cổ lại chứa đựng nét tinh tế, tao nhã đến lạ, điều đáng tự hào của một di sản văn hóa thế giới không chỉ dựa vào tiêu chí những ngôi nhà cổ.

Men theo con đường sắt ngang qua Ga Cẩm Giàng cũ kỹ ắng lạng, rồi qua một đoạn đường lát đá có lẽ đã lâu đời, rẽ tay trái bước qua một cánh cổng nhỏ, bất đồ chúng tôi bắt gặp bóng mát im lìm trong vườn cây vây bọc ngôi nhà nhỏ trên nền xưa của gia đình họ Nguyễn Tường.

Có một chữ rất hay, không rõ thời ấy ai trong số những yếu nhân của Tự lực Văn đoàn đặt ra, đó là chữ “trại”: trại Cẩm Giàng, lấy làm nơi chuyên thù tiếp đàm đạo với khách văn chương của văn phái.

Hay hơn cụm từ “Nhà khách văn chương” mà địa phương đang có nhã ý đặt tên khi trung dụng lại khu vườn mảnh đất này để phục dựng lại một di tích văn chương.

Chủ của “trại Cẩm Giàng” hiện thời là một ông lão 75 tuổi quốc thước - ông Nguyễn Văn Đạm, cùng vợ và một bầy con cháu. Ông Đạm giọng có vẻ hơi bùi ngùi:

“Mai một địa phương thu đất lại làm di tích, tôi cũng hơi tiếc, vì đây là đất đẹp, đất lành, nhưng tôi cũng vui vẻ sẵn sàng giao lại. Để mọi người biết Cẩm Giàng, Hải Dương này đã sinh ra những nhà văn như thế...”.

Nói đến chuyện di tích, tôi lại nhớ về di tích đã được xếp hạng là Nhà thờ tộc Nguyễn Tường ở Cẩm Phô, gọi đầy đủ là Dinh quan Binh bộ Thượng thư -

Nhuận trách hầu Nguyễn Tường Vân - người có tên ghi trong Đại Nam liệt truyện của Quốc sử quán triều Nguyễn.

Cụ Nguyễn Tường Vân là thân sinh tiền sĩ Nguyễn Tường Phổ. Nguyên gốc họ Nguyễn Tường là Nguyễn Văn, được vua Gia Long ngự ban đổi thành “Nguyễn Tường”.

Dinh hiện tọa lạc tại số 8/2 đường Nguyễn Thị Minh Khai, bên trên chùa Cầu, vốn được xây dựng từ năm 1806, tái tạo năm Duy Tân thứ 3 (1909), qua nhiều đời đã xuống cấp nặng nề.



Văn điều hiu ga xép Cẩm Giàng

Sinh thời, trừ Thạch Lam mất sớm, còn lại các anh em họ Nguyễn Tường ở Cẩm Giàng đều đã có dịp về thăm quê nội, và theo học giả Nguyễn Văn Xuân, bức hoành “Nguyễn Tường Từ Đường” đang treo trang trọng nơi di tích là do người con thứ 4 trong số 7 anh em là Nguyễn Tường Long (nhà văn Hoàng Đạo) cúng dường trong một lần thăm quê vào đầu những năm 30 thế kỷ trước.

Năm 1992, tôi về đây, gặp 3 hộ gia đình gồm khoảng 20 người già trẻ lớn bé đang sống tạm bợ trong di tích gần đổ sụp, người lớn tuổi nhất là bà Lê Thị Thanh, 75 tuổi, là dâu trong họ. Bà cho biết đây là nhánh nhất của tộc Nguyễn Tường, hiện tại đây còn 2 người là Nguyễn Tường Dũng và Nguyễn Tường Quý, ở Đà Nẵng có một người là Nguyễn Tường Hưng...

Hôm bão lũ Hội An tháng 11 mới rồi, tôi chèo chống về Cẩm Phô. Anh Dũng mới mất, anh Quý đang làm nghề lồng đèn tại nhà. Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc, người trong họ, cho biết, di tích ngày càng có đông khách đến tham quan...

Tôi chợt nảy ra ý nghĩ: “Hội An nên có con đường mang tên Thạch Lam, một đoạn phố nối từ Văn Miếu tới di tích chẳng hạn. Rêu phong cổ kính như Hội An, cái tên đường Thạch Lam còn gì thích hợp bằng”.

Cẩm Giàng là nơi chôn nhau cắt rốn, Cẩm Phô là cội nguồn hồn cốt tinh hoa. Độc đáo và trùng hợp nữa, là trong một hồi ký của bác sĩ Nguyễn Tường Bách - em út trong số 7 anh em, thì thân mẫu của các nhà văn Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam cũng xuất phát từ dòng họ Lê của Duy Phước, Duy Xuyên (Quảng Nam) bên dòng Thu Bồn!

Nghe kể thời trẻ, bà Nhất Linh thường xuyên từ Hà Nội về Hội An Quảng Nam giao dịch buôn bán với món hàng cau khô. Cau xứ Quảng - Hội An nổi tiếng về sự thơm nồng, đậm đà và vị say dịu nhẹ. Dịu nhẹ, như những trang văn Thạch Lam...

Trần Tuấn

(Nguồn: Tiền Phongonline)

Phụ lục: Bảng Thống kê hiện vật trong di tích Văn thánh miếu Cẩm Phô

TT	Tên hiện vật	Số lượng	Chất liệu	Niên đại
1	Xa cò	01	Gỗ	Tự Đức nhị thập tứ niên (1871)
2	Bức hoành	01	Gỗ	Thời Bảo Đại
3	Bài vị	08	Gỗ	Không rõ
4	Bồn hương	01	Gỗ	Không rõ

Hội An, ngày 31 tháng 8 năm 2009

Người thống kê

Trương Hoàng Vinh